**Chương III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu**

- Tên gói thầu: Mua sắm hệ thống tăng âm loa đài, máy chiếu, thiết bị ghi âm, ghi hình phục vụ công tác thi hành án năm 2022

- Bên mời thầu: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (dự toán NSNN).

- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 200/QĐ-CTHADS ngày 26/10/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Số 17, Võ Văn Kiệt, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

**Giới thiệu về gói thầu:**

- Tên gói thầu: Mua sắm hệ thống tăng âm loa đài, máy chiếu, thiết bị ghi âm, ghi hình phục vụ công tác thi hành án năm 2022

- Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn.

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Phạm vi công việc: Được mô tả tại Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống).

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu.

**1.2. Địa điểm và khối lượng cung cấp:** Được mô tả tại Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống).

**1.3. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.3.1. Yêu cầu chung:**

- Các hàng hóa, thiết bị dự thầu phải mới 100%, sản xuất từ năm 2022 có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo quy định tại E-HSMT này.

- Nhà thầu cam kết sẽ cung cấp chứng nhận chất lượng (CQ), chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO) khi giao hàng.

- Giao hàng tại nơi sử dụng; thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành.

- Nhà thầu phải lắp đặt hoàn chỉnh, chạy thử, hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi đặt máy.

- Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

+ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, nhà sản xuất, thời gian bảo hành hàng hóa phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật;

+ Hàng hóa (thiết bị âm thanh) do Nhà thầu chào phải có văn bản xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất để chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa do Nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

**1.3.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể**

Bất kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

a) Cấp Cục:

| **TT** | **Nội dung yêu cầu** | **Yêu cầu kỹ thuật (Cục)** |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Bộ điều khiển trung tâm hội thảo TS-V90MU (TOA) hoặc tương đương** | Bộ xử lý trung tâm thuộc hệ thống hội thảo, sản xuất năm 2022 với thiết kế nhỏ gọn và đầy đủ chức năng của một hệ thống hội thảo ưu việt. Cho phép kết nối tối đa 35 thiết bị đại biểu và chủ tịch, phù hợp với phòng họp vừa và nhỏ, tiết kiệm chi phí đầu tư và lắp đặt |
| Nguồn điện: 220 - 240 V AC, 50/60 Hz |
| Công suất tiêu thụ: 20 W |
| Nguồn điện, dòng ra: 36 V DC, 540 mA |
| **Điều khiển:** chuông ưu tiên, nút ưu tiên của TS-V91CU có thể kích hoạt chuông đơn báo hiệu |
| Giới hạn số đại biểu đồng thời: số lượng TS-V92DU có thể sử dụng đồng thời từ 0-3 |
| Chức năng tự tắt Mic: tắt Mic sau 30 giây khi không sử dụng (bằng phím chọn) |
| Bảo hành: tối thiểu 12 tháng |
| Có chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất |
| **2** | **Bộ chủ tịch hội thảo TS-V91CU (TOA) hoặc tương đương** | Máy chủ tịch TOA TS-V91CU |
| Nguồn điện: 36 V DC, 30 mA hoặc nhỏ hơn (cung cấp từ bộ xử lý trung tâm TS-V90MU) |
| **Điều khiển:-** Nút phát biểu: điều khiển Micro, bật-tắt loa bằng nút phát biểu- Ưu tiên: Micro, loa bật-tắt, micro khác bị tắt và kích hoạt chuông bằng nút bấm ưu tiên |
| Bảo hành: tối thiểu 12 tháng |
| Có chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất |
| **3** | **Bộ đại biểu hội thảo TS-V92DU (TOA) hoặc tương đương** | Bộ đại biểu TOA TS-V92DU |
| Nguồn điện: 36 V DC, 30 mA hoặc nhỏ hơn (cung cấp từ bộ xử lý trung tâm TS-V90MU) |
| **Điều khiển**: - Nút phát biểu: điều khiển Micro, bật-tắt loa bằng nút phát biểu- Ưu tiên âm lượng: Micro, loa bật-tắt, micro khác bị tắt và kích hoạt chuông bằng nút bấm ưu tiên tích hợp. |
| Bảo hành: tối thiểu 12 tháng. |
| Có chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất |
| **4** | **Dây hội thảo 10M YR-780-10M (TOA) hoặc tương đương** | Bảo hành: tối thiểu 12 tháng. |
| Có chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất |
| **5** | **Loa hộp thông báo 60W F-2000BT hoặc tương đương** | Vỏ loa: loa trầm phản xạ |
| Công suất: 60W |
| Trở kháng:100V line: 170Ω(60W), 330Ω(30W),670Ω(15W), 3.3kΩ(3W) |
| Cường độ âm thanh (1W,1m): 92dB |
| Tiêu chuẩn chống nước: IP-V4 |
| Bảo hành: tối thiểu 12 tháng. |
| Có chứng nhận xuất xứ và chất lượng hàng hóa CO-CQ (chính hãng) |
| **6** | **Tăng âm truyền thanh liền Mixer 240W A-2240 (TOA) hoặc tương đương** | Nguồn điện: nguồn điện 220-240V AC hoặc 24V DC |
| Công suất ra: 240W |
| Đáp tuyến tần số: 50-20,000Hz |
| Độ méo tiếng: dưới 1% |
| **Ngõ vào:-** Mic 1-3: -60dB 600Ω Cân bằng- AUX 1,2: -20dB, 10kΩ không cân bằng, CRA |
| Trở kháng cao: 42Ω |
| Trở kháng thấp: 4Ω (31V) |
| Nguồn Phantom: Mic1 |
| Tỉ lệ S/N: hơn 60dB |
| Điều chỉnh âm sắc: Bass/Treble |
| Bảo hành: 12 tháng |
| Có chứng nhận xuất xứ và chất lượng hàng hóa CO-CQ (chính hãng) |
| **7** | **Bộ xử lý tín hiệu âm thanh số FX16 (NEX) hoặc tương đương** | Cần chỉnh âm sắc Micro: 3 |
| Bộ tạo hiệu ứng tiếng vang:2 |
| Ngõ vào Micro: 4 |
| Đường truyền âm thanh: tiêu chuẩn Hi Res |
| **Đặc điểm nổi bật: -** Chức năng chống hú (feedback) với công nghệ dịch tần số làm giảm sự hú rít cho micro- Điều chỉnh âm sắc (Bass – Mid – Treble) riêng biệt cho MIC, ECHO, MUSIC- Tích hợp 2 bộ tạo hiệu ứng tiếng vang (Echo) cho chất âm dày và sống động hơn- Kết nối Bluetooth, AV, Optical, USB |
| Bảo hành: tối thiểu 12 tháng. |
| Có chứng nhận xuất xứ và chất lượng hàng hóa CO-CQ (chính hãng) |
| **8** | **Máy chiếu chuyên dụng PT-LB386 (PANASONIC) hoặc tương đương** | Công nghệ trình chiếu: LCD |
| Cường độ chiếu sáng: 3,800 Ansi lumens |
| Độ phân giải: XGA (1024×768) |
| Tỷ lệ khung hình: 4:3 |
| Độ tương phản: 20.000:1 |
| Kích thước màn hình: 30-300 inch |
| Tuổi thọ bóng đèn: tối thiểu 10.000 giờ |
| Nguồn điện cung cấp: 100-240VAC, 50/60Hz |
| Công suất đèn: 230w |
| Bảo hành tối thiểu 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1.000 giờ cho bóng đèn tùy theo điều kiện nào đến trước |
| Có chứng nhận xuất xứ và chất lượng hàng hóa CO-CQ (chính hãng) |
| **9** | **Tủ âm thanh chuyên dụng 10U D600 SEArack hoặc tương đương** | Tủ âm thanh Rack 10U-D600 |
| Kích thước: H.560\*W.550\*D.600 |
| Tôn thép CT3, sơn tĩnh điện chống rỉ |
| Kết cấu hàn liền, được lắp khóa an toàn, cánh trước bằng meca hoặc lưới |
| Phụ kiện gồm: 01 quạt thông gió, 01 ổ điện 3 chấu, 04 bánh xe |
| Bảo hành: 12 tháng |
| Có chứng nhận chất lượng hàng hóa |
| **10** | **Màn chiếu di động REGENT 100 hoặc tương đương** | Màn chiếu 3 chân 100 inch  |
| Kích thước độ dài màn hình: 1m78 x 1m78 |
| Kích thước khuôn hình: 70” x 70” |
| Kích thước đường chéo: 100” |
| Tỉ lệ vùng chiếu: 1:1 |
| Kiểu dáng: chân đứng, chắc chắn tiện di chuyển |
| Chất liệu: vải matte white |
| Bạt có độ dày cao, bo viền |
| Độ bền cao, chống ẩm mốc |
| Bảo hành: 12 tháng |
| Có chứng nhận xuất xứ và chất lượng hàng hóa CO-CQ (chính hãng) |
| **11** | **Thiết bị ghi hình** | Kết nối hồng ngoại, wifi, tích hợp loa, micro; độ phân giải Full HD |
| **12** | **Dây cáp tín hiệu và cáp nguồn chuyên dụng cho âm thanh** |